



Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)  
Dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững (SNRM)

**NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH**  
**TẠO THU NHẬP BỀN VỮNG TỪ NUÔI ONG TẠI XÃ THANH HỐI,**  
**HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH, VIỆT NAM**

Nguyễn Hữu Tiến – Điều phối viên tại tỉnh Hòa Bình  
Trần Thị Huyền – Cán bộ kỹ thuật  
Yamamoto Wataru – Tư vấn

Tháng 5, 2020

Tài liệu này được coi là một phần của Dự án Quản lý Tài nguyên thiên nhiên bền vững (SNRM) được tài trợ bởi Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) và được thực hiện bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam từ năm 2015 đến năm 2020.

Các quan điểm nêu trong tài liệu này là nhận định và đánh giá của tác giả, không phản ánh quan điểm của SNRM và JICA.

JICA/SNRM khuyến khích chia sẻ các nội dung của tài liệu này. Tài liệu này được tự do sử dụng vào mục đích phi thương mại. Cần liên hệ và thỏa thuận trước với SNRM/JICA khi sử dụng tài liệu này vào mục đích thương mại.

Mọi yêu cầu xin liên hệ tới địa chỉ:

Cán bộ phụ trách các Chương trình/Dự án lâm nghiệp

Văn phòng JICA Vietnam

Tầng 11, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84-4-3831-5005

Fax: + 84-4-3831-5009

## Mục lục

<b>I. Bối cảnh và Mục tiêu.....</b>	<b>1</b>
<b>II. Các hoạt động đã thực hiện.....</b>	<b>1</b>
<i>2.1 Hỗ trợ kỹ thuật nuôi ong .....</i>	<i>1</i>
<i>2.2 Tập huấn kỹ thuật .....</i>	<i>2</i>
<i>2.3 Cung cấp giống và một số vật tư nuôi ong.....</i>	<i>2</i>
<i>2.4 Thành lập các Nhóm sở thích nuôi ong.....</i>	<i>3</i>
<i>2.5 Tiếp cận thị trường cho sản phẩm mật ong.....</i>	<i>3</i>
<i>2.6 Kiểm soát chất lượng mật ong .....</i>	<i>4</i>
<b>III. Kết quả .....</b>	<b>4</b>
<b>VI. Bài học kinh nghiệm.....</b>	<b>5</b>
<b>V. Kết luận .....</b>	<b>6</b>

## Danh mục từ viết tắt

JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
REDD+	Giảm phát thải khí nhà kính do mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon tại các nước đang phát triển
SNRM	Dự án Quản lý Tài nguyên thiên nhiên bền vững
UBND	Ủy ban nhân dân
VND	Đồng

## **I. Bối cảnh và Mục tiêu**

Xã Thanh Hối (huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình) có tổng diện tích tự nhiên là 2,633 ha với 61% là đất lâm nghiệp, bao gồm rừng phòng hộ (424 ha chiếm 16%) và rừng sản xuất (1,184 ha chiếm 45%). Rừng trồng chủ yếu là keo với chu kỳ kinh doanh từ 4-5 năm, sản phẩm từ rừng sản xuất chủ được sử dụng làm gỗ dăm. Đất rừng được bao quanh bởi cây ăn quả, với các loại cây ăn quả phổ biến như bưởi, nhãn. Bưởi tại xã Thanh Hối có hương vị thơm ngon và có giá trị thương mại cao, do vậy diện tích trồng bưởi tăng nhanh trong những năm gần đây. Rừng tự nhiên, rừng trồng và cây ăn quả là nguồn hoa đa dạng cho hoạt động nuôi ong lấy mật.

Dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững (Dự án SNRM) với mục tiêu tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng thông qua đẩy mạnh các hoạt động phát triển sinh kế cho người dân. Dự án SNRM tập trung vào các hộ có các hoạt động kinh tế phụ thuộc vào rừng để đa dạng hóa thu nhập, cải thiện năng lực tài chính để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên đầu nguồn, qua đó cũng giúp các hộ trồng rừng có thể chuyển đổi sang trồng rừng gỗ lớn chu kỳ dài nhằm tăng thu nhập từ trồng rừng và nâng cao bể chứa các-bon từ hoạt động trồng rừng.

Nuôi ong cung cấp một nguồn thu nhập bền vững và được xem như một nguồn lâm sản ngoài gỗ. Tại xã Thanh Hối, người dân đã nuôi ong trong một thời gian dài nhưng chủ yếu là nguồn ong được thuần hóa từ tự nhiên với quy mô rất nhỏ lẻ<sup>1</sup>. Mặc dù có điều kiện tự nhiên được xem là phù hợp cho việc nuôi ong, tuy nhiên do thiếu kỹ thuật nên năng suất mật ong thu được của các hộ rất thấp, chỉ khoảng 1-2 lít/hộ/năm. Do lượng mật thu được rất ít nên chủ yếu sử dụng cho nhu cầu gia đình<sup>2</sup>. Nhận thấy tiềm năng của hoạt động nuôi ong tại đây, Dự án SNRM đã giúp người nuôi ong thương mại hóa nghề nuôi ong nhằm sản xuất mật ong một cách bền vững.

Mục tiêu của việc thúc đẩy nghề nuôi ong như một hoạt động thí điểm về REDD+ là nhằm nâng cao thu nhập bền vững từ nuôi ong tại xã thí điểm, xã Thanh Hối, qua đó cải thiện năng lực tài chính của người dân góp phần vào công tác bảo vệ rừng và trồng rừng bền vững. Dự án SNRM hỗ trợ phát triển nghề nuôi ong hướng tới tất cả các hộ gia đình có nhu cầu và có mong muốn tham gia. Các hoạt động hỗ trợ của Dự án SNRM cho việc nuôi ong được thực hiện thông qua các Ban quản lý cấp xóm về Quản lý rừng và Phát triển sinh kế, các Ban này với chức năng chính là quản lý rừng tại các xóm gắn với các hoạt động hỗ trợ phát triển sinh kế.

## **II. Các hoạt động đã thực hiện**

Nuôi ong đòi hỏi chi phí đầu tư cao, cần có đủ không gian, kỹ thuật và nguồn lao động. Dựa vào kết quả khảo sát hiện trạng ban đầu của hoạt động nuôi ong tại địa phương, Dự án SNRM đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ để phát triển nghề nuôi ong tại xã Thanh Hối: 1/ Hỗ trợ kỹ thuật (tham quan, tập huấn), 2/ Cung cấp vật tư, con giống, 3/ Tổ chức sản xuất (thành lập các Nhóm sở thích), 4/ Phát triển thị trường tiêu thụ mật ong.

### **2.1 Hỗ trợ kỹ thuật nuôi ong**

Nuôi ong đòi hỏi áp dụng nhiều kỹ thuật khó và phức tạp, do đó, Dự án SNRM đã cung cấp những kỹ thuật căn bản về nuôi ong thương mại cho các hộ.

- Đóng và sử dụng thùng ong mới (thùng vuông) để tăng sản lượng mật
- Kỹ thuật tạo chúa để kiểm soát số đàn ong mong muốn
- Kỹ thuật thu hoạch mật ong (thời điểm thu hoạch, cách thu hoạch, kỹ thuật bảo quản mật ong)

<sup>1</sup> Tại các xóm mục tiêu, tổng số có khoảng 7 hộ đã nuôi ong theo kiểu truyền thống với 2-3 thùng tròn/hộ.

<sup>2</sup> Trước đây một lượng nhỏ mật ong đã được cung cấp ra thị trường nhưng chất lượng thấp do thiếu kỹ thuật thu hoạch mật. Mật được chứa trong các chia thủy tinh dẫn đến khó khăn trong khâu vận chuyển và bảo quản.

- Kỹ thuật phòng, trừ dịch bệnh (sâu bánh tổ, ký sinh trùng...)
- Kỹ thuật cho ong ăn với các thời điểm thiếu nguồn hoa và khí hậu khắc nghiệt (mùa hè và mùa đông)
- Cách sử dụng các trang thiết bị, vật tư phục vụ nuôi ong (chân tảng, bình tạo khói, mũ trùm đầu)
- Cải thiện chất lượng mật ong thông qua kỹ thuật lọc và hạ thủy phần.

Sử dụng thùng nuôi ong đúng kích thước là một điểm rất quan trọng trong kỹ thuật nuôi ong. Do vậy, các hộ nuôi ong đã được tập huấn để đảm bảo các thùng nuôi ong được đóng với kích thước phù hợp, đáp ứng đúng các tiêu chuẩn để đóng và mở các thùng ong một cách thuận lợi. Hiện nay các hộ nuôi ong đang sử dụng các thùng nuôi ong có kích thước 45cm x 40cm x 35cm, với sức chứa khoảng 5-8 cầu ong/thùng.

Kiểm soát số đàn ong là một kỹ thuật quan trọng. Tuổi đời của ong chúa là khoảng 2 năm nhưng sau một năm tuổi năng lực sản xuất của ong chúa bắt đầu giảm xuống, do vậy ong chúa cần được tạo và thay mới sau một năm để đảm bảo đàn ong luôn được duy trì và phát triển tốt. Bên cạnh đó, việc cho ong ăn bổ sung vào những thời điểm khó khăn do thiếu nguồn hoa và thời tiết khắc nghiệt (từ tháng 7 đến tháng 9 và tháng 12 đến tháng 2) là rất quan trọng để ong không bỏ bay.

## **2.2 Tập huấn kỹ thuật**

Nhằm cải thiện kỹ thuật nuôi ong, Dự án SNRM đã tổ chức 3 chuyến tham quan học tập kinh nghiệm và 4 khóa tập huấn kỹ thuật cho các hộ nuôi ong. Các chuyến tham quan bao gồm: 1/ Tham quan học tập kinh nghiệm nhóm nuôi ong tại huyện Mỹ Đức (Hà Nội), 2/ Tham quan hộ nuôi ong theo hướng VietGAP tại thành phố Hòa Bình, 3/ Tham quan Trung tâm Nghiên cứu ong và Nuôi ong nhiệt đới (thuộc Đại học Nông nghiệp Hà Nội). Khi tham quan đến các địa điểm này, người nuôi ong của xã Thanh Hối đã có cơ hội để trao đổi và học hỏi về kỹ thuật nhân đàn, chăm sóc, phòng trừ dịch hại và khai thác sản phẩm mật ong và các sản phẩm ngoài mật, cũng như những công cụ/vật tư cần thiết phục vụ cho hoạt động nuôi ong.

Các khóa tập huấn kỹ thuật được giảng dạy bởi những giảng viên có chuyên môn và giàu kinh nghiệm thực tế đến từ Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Do vấn đề phức tạp của kỹ thuật nuôi ong nên Dự án SNRM đã thiết kế một chương trình tập huấn đủ dài (3 ngày/khóa) cũng như nội dung và phương pháp tập huấn phù hợp (tập trung vào thực hành) để đảm bảo cung cấp cho học viên những kỹ thuật căn bản nhất của nghề nuôi ong như kỹ thuật đóng thùng ong cải tiến theo tiêu chuẩn; kỹ thuật tạo chúa đơn giản và tạo chúa di trùng; kỹ thuật quản lý đàn ong bao gồm quản lý dịch bệnh; cách thức nhân đàn ong và kỹ thuật thu hoạch mật ong. Sau khóa tập huấn, Dự án SNRM còn thực hiện các hoạt động kèm cặp để hỗ trợ và thúc đẩy các hộ nuôi ong áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế. Kết quả, đã có khoảng 87 hộ nuôi ong (trong đó có 7 hộ đã nuôi ong theo cách truyền thống còn lại là các hộ hoàn toàn mới) được tập huấn kỹ thuật và hiện nay các hộ này đã làm chủ được những kỹ thuật căn bản của nghề nuôi ong và áp dụng thành công vào thực tế.

## **2.3 Cung cấp giống và một số vật tư nuôi ong**

Sau khi hộ nuôi ong được tập huấn kỹ thuật nuôi ong và làm chủ được những kỹ thuật căn bản về nuôi ong, Dự án SNRM đã tiến hành cung cấp giống và một số vật tư ngành ong cho các hộ. Mỗi hộ nuôi ong cung cấp 3 đàn ong (3 cầu ong/đàn) với giá trị là 1.950.000 VNĐ/3 đàn ong. Các hộ nuôi ong phải đóng góp tối thiểu 30% giá trị các đàn ong giống vào Quỹ xóm tương đương 540.000 VNĐ/hộ. Trong quá trình vận chuyển ong việc hỗ trợ kỹ thuật về phương pháp ổn định



*Một khóa tập huấn về kỹ thuật nuôi ong cho các nông hộ tại xã Thanh Hối.*

đàn ong sau khi di chuyển, cách đặt đàn ong, và kiểm tra tình trạng đàn ong giống ngay sau khi bàn giao có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với hộ nuôi ong, đặc biệt là với những hộ mới tham gia hoạt động nuôi ong để đảm bảo những đàn ong mà Dự án SNRM hỗ trợ phát triển ổn định. Tổng số đã có 249 đàn ong được Dự án SNRM hỗ trợ cho các hộ. Bên cạnh đó, một số vật tư thiết yếu cho nuôi ong được cung cấp cho hộ gia đình nhằm thúc đẩy hoạt động nuôi ong. Một số vật tư nuôi ong được cấp cho từng hộ gia đình bao gồm: mũ trùm chống ong đốt; chân tảng, dao cắt vót nắp, phấn hoa, máng cho ong ăn bổ sung, bình hun khói/hộ, chai đựng mật ong.... Một số vật tư được cấp theo nhóm hộ, theo xóm như: thùng quay mật, máy đo thủy phân mật ong....

## **2.4 Thành lập các Nhóm sở thích nuôi ong**

Hoạt động nuôi ong tại xã Thanh Hối đã và đang mang lại thu nhập đáng kể cho người dân, tuy nhiên tất cả các hộ nuôi ong đều theo dạng hộ cá thể. Điều này dẫn đến khả năng tiếp cận vật tư đầu vào còn hạn chế và giá bán sản phẩm thấp do thiếu chiến lược xây dựng giá bán sản phẩm. Bên cạnh đó, kỹ thuật nuôi ong không đồng đều giữa các hộ nuôi ong dẫn tới ong bốc bay tại một số hộ mới nuôi ong, điều này đòi hỏi cần có một tổ chức của người nuôi ong để các hộ nuôi ong có thể hỗ trợ lẫn nhau về kỹ thuật cũng như tổ chức tiêu thụ và tiếp cận thị trường cho sản phẩm mật ong. Để khắc phục những vấn đề nêu trên Dự án SNRM đã thúc đẩy để thành lập các



*Một cuộc họp của Nhóm sở thích nuôi ong tại xã Thanh Hối*

nhóm sở thích của người nuôi ong tại xã Thanh Hối. Nhóm sở thích có vai trò: 1/ Tăng khả năng tiếp cận nguồn vật tư đầu vào, điều này đặc biệt có ý nghĩa khi xã Thanh Hối ở xa nguồn cung cấp vật tư nuôi ong và số lượng đàn ong trung bình/hộ là không lớn; 2/ Tạo ra vùng sản xuất lớn; 3/ Tăng cường khả năng tiếp cận những thị trường tiềm năng cho sản phẩm mật ong và và tạo lợi thế trong việc đàm phán giá bán sản phẩm; 4/ Tăng khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Dựa trên vị trí địa lý, đặc điểm dân cư, số lượng hộ nuôi ong và lịch sử hình thành thôn xóm, đã có 3 Nhóm sở thích nuôi đã thành lập với tổng số 87 thành viên tham gia. Các nhóm đều có nội quy hoạt động riêng và tổ chức sinh hoạt định kỳ theo quy định của mỗi nhóm. Bên cạnh đó, các nhóm sở thích cũng hình thành Quỹ nhóm đến từ nguồn đóng góp của các thành viên trong nhóm để sử dụng cho mục đích duy trì hoạt động của nhóm và cho các thành viên trong nhóm vay vốn quay vòng để phát triển nghề nuôi ong.

## **2.5 Tiếp cận thị trường cho sản phẩm mật ong**

Song song với việc hỗ trợ khâu sản xuất, Dự án cũng hết sức chú trọng hỗ trợ người nuôi ong tại xã Thanh Hối trong việc tổ chức tiêu thụ mật ong để thu được lợi nhuận một cách bền vững. Bên cạnh việc thành lập các Nhóm sở thích của các hộ nuôi ong như đã nêu ở trên để thúc đẩy việc tiêu thụ mật ong một cách có tổ chức, Dự án còn tổ chức một chuyến tham quan học tập kinh nghiệm về tổ chức tiếp cận thị trường cho sản phẩm mật ong. Qua chuyến tham quan này, người nuôi ong đã nắm bắt được các thông tin thị trường như các xu hướng, thị hiếu và nhu cầu của thị trường đối với mật ong và các sản phẩm liên quan, tổ chức giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm... Những kinh nghiệm học hỏi được từ chuyến tham quan có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với người nuôi ong tại xã Thanh Hối trong cách tư duy về phát triển sản phẩm và làm thế nào để đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Ngoài ra, nhằm thúc đẩy việc tiếp cận thị trường cho sản phẩm mật ong của xã Thanh Hối, Dự án SNRM đã hỗ trợ các hộ nuôi ong trong việc đóng chai và dán nhãn sản phẩm bằng việc cung cấp vỏ chai và nhãn mác cho sản phẩm mật ong của xã. Việc kết nối các Nhóm sở thích nuôi ong với những nhà tiêu thụ mật ong tiềm năng cũng đã được Dự án thực hiện nhằm giúp mở rộng các kênh tiêu thụ cho sản phẩm mật ong của địa phương.



## 2.6 Kiểm soát chất lượng mật ong

Để đáp ứng yêu cầu của thị trường, chất lượng mật ong cần được đảm bảo, đặc biệt lượng thủy phần trong mật ong cần được kiểm soát ở mức khoảng 20-21%. Nếu lượng thủy phần cao hơn mức này, mật ong sẽ bị lên men tạo ra vị chua. Lượng thủy phần trong mật ong tại Thanh Hối vào mùa hè thường ở mức cao (khoảng 24%) do độ ẩm không khí lớn (60-80%). Nguyên nhân được cho là do mật ong hấp thụ độ ẩm trong không khí làm cho thủy phần trong mật tăng lên. Để khắc phục vấn đề này, Dự án SNRM đã hỗ trợ để trang bị một máy hạ thủy phần mật ong, do giá thành máy cao (21.500.000 VNĐ/máy), các hộ không thể tự đầu tư nên Dự án SNRM hỗ trợ 50% tiền mua máy. Sau khi mật ong được hạ thủy phần bằng thiết bị đã được cung cấp lượng thủy phần trong mật ong luôn được kiểm soát theo đúng tiêu chuẩn (20-21%) điều này làm cho việc tiêu thụ mật được dễ dàng hơn.

## III. Kết quả

Thông qua sự hỗ trợ của Dự án SNRM, hoạt động nuôi ong tại xã Thanh Hối đã thu hút nhiều hộ gia đình tham gia. Tính đến đầu năm 2020, có tổng số 82 hộ tham gia nuôi ong tại các xóm mục tiêu của xã Thanh Hối, các hộ này được tổ chức thành 3 Nhóm sở thích nuôi ong. Tổng số đàn ong hiện tại của các Nhóm sở thích là 700 – 800 đàn. Tổng số người nuôi ong, tổng số đàn ong và thu nhập tăng gấp nhiều lần so với trước đây (tương ứng khoảng 11,7 lần, 28,6 lần và 40 lần).

**Tổ hợp một số chỉ số cơ bản của hoạt động nuôi ong tại xã Thanh Hối**

Năm	Số hộ nuôi ong** (hộ)	Số đàn ong** (đàn)	Lượng mật thu hoạch** (lít)	Năng suất mật mỗi đàn (lít)	Số đàn ong mỗi hộ (đàn)	Lượng mật mỗi hộ (lít)
2016*	7	25	80	3,2	3,6	11,4
2017	76	690	3.700	5,4	9,1	48,7
2018	87	787	4.765	6,1	9,0	54,8
2019	82	716	3.198	4,5	8,7	39,0
So sánh trước Dự án và cuối Dự án***	11,7	28,6	40,0	1,4	2,4	3,4

\* 2016: Trước khi Dự án SNRM hỗ trợ

\*\* : Báo cáo Giám sát các hoạt động thí điểm REDD+ của Dự án SNRM năm 2019

\*\*\*: So sánh số liệu năm 2019 và năm 2016 (trước khi Dự án SNRM hỗ trợ).

Người nuôi ong tại xã Thanh Hối nuôi ong nội vì chúng phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Các đàn ong được đặt tại vườn nhà, mỗi hộ có khoảng 7-50 đàn tùy thuộc vào diện tích vườn, khoảng cách đến nguồn hoa và năng lực của mỗi hộ.

Các Nhóm sở thích nuôi ong đã tạo ra một diễn đàn hiệu quả để chia sẻ và hỗ trợ kỹ thuật giữa những thành viên giàu kinh nghiệm và thành viên mới. Chúng cũng là một tổ chức tốt để giám sát số đàn ong, lượng mật thu hoạch và tình hình tiêu thụ mật.

Theo những hộ nuôi ong thì tại xã Thanh Hối có thể thu hoạch mật vào 2 vụ: vụ Xuân từ tháng 1 đến tháng 4 và vụ Thu từ tháng 10 đến tháng 11, khoảng 70% sản lượng mật thu được hàng năm là từ vụ Xuân. Vào mùa hoa keo nở (từ cuối tháng 4) ong của các hộ thường bị ong rừng tấn công do vậy họ không thể thu hoạch mật vào mùa hoa keo.

Năm 2018, trung bình mỗi hộ nuôi ong thu được khoảng 55 lít mật với tổng số đàn trung bình mỗi hộ là 9 đàn/hộ, vậy lượng mật thu hoạch là khoảng 6,1 lít/đàn/năm. Một hộ nuôi ong cho biết một đàn ong có thể cho thu hoạch 1 lít mật sau 2 tuần trong vụ thu hoạch chính, vào vụ Xuân mỗi đàn có thể thu được 6 lít mật, vào vụ Thu lượng mật thu được khoảng 4 lít/đàn, vậy tổng lượng mật thu



được là khoảng 10 lít/đàn/năm. Một vài hộ nuôi ong lớn thu khoảng 400 lít mật/năm với giá bán 180.000 VNĐ/lít (khoảng 7,8USD/lít) tạo ra nguồn thu nhập khoảng 72 triệu đồng (3.120USD).

Các hộ nuôi ong rất phấn khởi với nguồn thu nhập từ nuôi ong, nhiều hộ muốn tăng số đàn ong, tuy nhiên họ cũng phải cân nhắc kỹ lưỡng về việc mở rộng quy mô đàn ong. Một trưởng nhóm sở thích nuôi ong cho rằng khu vực của họ cùng với các xóm lân cận có thể nuôi khoảng tối đa 200-300 đàn ong mà thôi do nguồn hoa hạn chế.

Nhiều hộ nuôi ong cho biết do sự hỗ trợ của Dự án SNRM cùng với sự chia sẻ và hỗ trợ của các thành viên trong các Nhóm sở thích họ đã thành công trong việc nuôi ong và tạo ra nguồn thu nhập đáng kể cho mỗi thành viên. Các hộ đã sử dụng thu nhập từ nuôi ong để đầu tư mở rộng đàn ong và đầu tư cho các hoạt động sản xuất khác để đa dạng hóa thu nhập của mình.

## **VI. Bài học kinh nghiệm**

Dự án SNRM đã thành công trong việc phát triển năng lực của người dân để thực hiện nuôi ong thương mại tạo thu nhập cho nông hộ. Hoạt động sinh kế chủ yếu của các nông hộ tại xã Thanh Hối là trồng lúa, trồng rau, chăn nuôi gia cầm để đáp ứng nhu cầu trong gia đình, ngoài ra họ còn trồng rừng (trồng keo) và trồng cây ăn quả (bưởi) để tạo thu nhập. Theo một hộ nuôi ong tại xóm Tam 2 người mà chỉ mới nuôi ong từ khi có sự hỗ trợ của Dự án SNRM, trong năm 2019 thu nhập từ bưởi là 38 triệu đồng (trong đó 20 triệu đồng là từ bán quả và 18 triệu đồng là từ bán cây giống) và 18-20 triệu đồng từ mật ong. Ngoài ra, hộ có 1,7ha rừng trồng keo mỗi chu kỳ trồng từ 4-5 năm cho thu nhập khoảng 40 triệu đồng từ bán gỗ keo làm nguyên liệu. Do có thu nhập ổn định từ các nguồn khác nên hộ đang cân nhắc để chuyển đổi rừng keo thành rừng gỗ lớn lâu năm, có thể cho thu nhập khoảng 100 triệu đồng sau 10 năm từ việc bán gỗ keo (gỗ lớn).

Về khía cạnh kỹ thuật, các can thiệp của Dự án SNRM được thực hiện một cách hợp lý, khoa học và phù hợp với khả năng trình độ cũng như nhu cầu thực tế của các đối tượng hưởng lợi. Các hộ nuôi ong đã làm chủ các kỹ thuật về tạo chúa và nhân đàn. Ong chúa cần được thay thế bằng chúa mới để duy trì sản xuất của mỗi đàn và điều chỉnh số ong thợ dựa vào nguồn hoa hoặc mùa vụ.

Việc thành lập Nhóm sở thích nuôi ong có tác dụng tích cực đối với sự phát triển của hoạt động nuôi ong, mua vật tư đầu vào, trao đổi kinh nghiệm nuôi ong giữa các hộ trong nhóm nuôi ong và tạo tiền đề cho sự phát triển vùng sản xuất hàng hóa theo quy mô lớn sau này. Ngoài ra, các nhóm sở thích còn xây dựng được quỹ nhóm từ nguồn đóng góp của các thành viên để cung cấp các khoản tín dụng nhỏ cho các thành viên để phát triển việc nuôi ong và các hoạt động sinh kế khác. Các Nhóm sở thích là một sáng kiến để giải quyết nhu cầu về vốn cho phát triển sinh kế của các thành viên.

Ban đầu hoạt động nuôi ong được kỳ vọng để thu mật từ nguồn hoa keo phong phú trong vùng, tuy nhiên khi hoa keo nở cũng là thời điểm phát triển bùng phát của ong rừng làm hạn chế sự tiếp cận của ong nuôi đối với nguồn hoa keo. Do vậy, để thu được nguồn mật từ hoa keo việc ứng phó với tấn công của ong rừng cần được đặt ra, có lẽ các đàn ong cần được di chuyển trong khu vực rừng keo<sup>3</sup>.

Việc hỗ trợ ong giống và các vật tư nuôi ong từ Dự án SNRM không phải là miễn phí hoàn toàn, theo đó các hộ nuôi ong phải đóng góp 30-50% giá trị các hiện vật được hỗ trợ vào Quỹ xóm để sử dụng cho việc bảo vệ rừng và phát triển sinh kế của xóm. Cơ chế này nhằm đảm bảo nhu cầu thực của các hộ muốn nuôi ong chứ không phải là hình thức để lạm dụng nguồn hỗ trợ từ Dự án SNRM.

Việc tiếp cận thị trường cho sản phẩm mật ong gặp nhiều khó khăn, người nuôi ong thiếu kỹ năng trong việc kết nối thị trường và thương mại hóa sản phẩm mật ong của họ. Đây là một thách thức

---

<sup>3</sup> Tại Borneo, rất nhiều mật ong được thu hoạch nhờ nguồn hoa keo.  
[http://www.borneoacacia.com/en/?page\\_id=21917](http://www.borneoacacia.com/en/?page_id=21917)

không nhỏ cho người nuôi ong, họ biết làm thế nào để sản xuất ra mật ong mà không biết làm thế nào để bán sản phẩm mà mình làm ra.

Việc thương mại hóa các nông sản cần hỗ trợ tổng hợp của các bên liên quan. Phòng Nông nghiệp huyện Tân Lạc được kỳ vọng là cơ quan phối hợp với UBND xã Thanh Hối để cải thiện kỹ năng marketing cho người nuôi ong, để quảng bá sản phẩm mật ong tại các sự kiện thúc đẩy, xúc tiến thương mại cho nông sản của huyện và tỉnh.

Liên kết và lồng ghép hoạt động nuôi ong với các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của địa phương là một hành động quan trọng nhằm phát huy tổng hợp các nguồn lực sẵn có để hỗ trợ cho hoạt động nuôi ong tại xã Thanh Hối một cách bền vững và hiệu quả. Dự án SNRM đã làm việc với các bên liên quan để vận động chính quyền địa phương đưa sản phẩm mật ong của xã Thanh Hối vào danh mục một trong những sản phẩm tiềm năng trong Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của huyện Tân Lạc. Đây là một tiền đề quan trọng để duy trì, củng cố và phát triển hơn nữa hoạt động nuôi ong tại xã Thanh Hối trong tương lai.

## **V. Kết luận**

Thúc đẩy hoạt động nuôi ong tại xã Thanh Hối của Dự án SNRM chỉ ra rằng nghề nuôi ong là một hoạt động sinh kế nhiều tiềm năng thông qua sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên chưa được sử dụng để tạo thu nhập cho người dân sống gần rừng. Đây là một hoạt động thí điểm về REDD+ để người dân bảo vệ và duy trì tài nguyên rừng thông qua phát triển các hoạt động sinh kế.

Để mở rộng hoạt động nuôi ong, người dân cần nguồn vốn đầu tư cho ong giống và các vật tư thiết yếu cũng như sự hỗ trợ kỹ thuật từ các hộ nuôi ong giàu kinh nghiệm. Sự đồng hành của chính quyền địa phương nhằm thúc đẩy các hộ nghèo tham gia nghề nuôi ong là cần thiết để giúp các hộ thoát nghèo.

Thành lập các Nhóm sở thích nuôi ong đóng một vai trò quan trọng để giải quyết những hạn chế về nguồn vốn và kỹ thuật một cách hiệu quả. Các Nhóm sở thích thúc đẩy việc mở rộng và duy trì các hỗ trợ giữa các thành viên trong nhóm (từ các hỗ trợ về kỹ thuật đến hỗ trợ tài chính giữa các thành viên) và cũng là một cơ chế hiệu quả để thương mại hóa sản phẩm mật ong trong tương lai.

Quy mô của hoạt động nuôi ong cần được xem xét để mở rộng ra các địa bàn khác trong huyện và thành lập các tổ chức lớn hơn của người nuôi ong để kết nối với chính quyền trong việc hỗ trợ dựa trên các nhu cầu và thách thức mà người nuôi ong gặp phải.